

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1111/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 03 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng: Cải tạo, nâng cấp
Bệnh viện Phong, huyện Kim Bảng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6
năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày
18 tháng 6 năm 2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số
46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 về quản lý chất lượng và bảo trì
công trình xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015
về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 1189/QĐ-
UBND ngày 04 tháng 8 năm 2017 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án:
Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Phong, huyện Kim Bảng; Quyết định số
37/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 về phân cấp thẩm định dự án,
thiết kế xây dựng và dự toán công trình trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Xét đề nghị của Bệnh viện Phong tỉnh (tại Tờ trình số 42/TTr-BVP ngày
28 tháng 8 năm 2018); đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Tờ trình số
1437/TTr-SKHĐT ngày 01 tháng 10 năm 2018),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo,
nâng cấp Bệnh viện Phong, huyện Kim Bảng, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Phong, huyện Kim Bảng.
2. Chủ đầu tư: Bệnh viện Phong tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Phong tỉnh nhằm đồng bộ
với các hạng mục đã được đầu tư xây dựng, đáp ứng tốt nhu cầu làm việc của cán
bộ nhân viên bệnh viện, phục vụ ngày càng tốt hơn công tác khám, chữa bệnh,
điều trị và phục hồi chức năng cho bệnh nhân phong.
4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Xây dựng Nhà làm việc và các
hạng mục hạ tầng kỹ thuật.
5. Tổ chức lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH tư vấn thiết kế và
đầu tư xây dựng Nam Việt.
6. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Ks. Ngô Minh Hiền.
7. Địa điểm xây dựng: Huyện Kim Bảng.

8. Loại cấp công trình: Công trình dân dụng; Cải tạo, nâng cấp.

9. Số bước thiết kế: 01 bước.

10. Phương án xây dựng

10.1. Nhà làm việc:

- Phần kiến trúc: Công trình 01 tầng, cao 3,9m, mái cao 1,5m. Mặt bằng kích thước 29,7x8,1m. Giao thông theo phương ngang là sảnh và hành lang rộng 2,1m. Tường xây gạch không nung, trát vữa xi măng M75; Nền nhà lát gạch Granite kích thước 600x600. Mái lợp tôn mạ kẽm dày 0,45mm, hệ xà gồ thép hình C100x50x3 và tường thu hồi. Toàn bộ xà gồ sơn 03 lớp, 01 lớp chống gỉ, 02 lớp sơn màu; Khu vệ sinh: Tường ốp gạch men kính 300x450mm cao 2,25m, sàn lát gạch Ceramic chống trơn 300x300mm, làm trần bằng tấm trần hợp kim nhôm, các thiết bị vệ sinh gồm xí bột, chậu tiểu nam treo tường, vòi tiểu nữ, chậu rửa 1, gương treo trong nhà vệ sinh; Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhựa lõi thép. Xen hoa bằng Inox vuông 15x15x1,2. Toàn bộ công trình được bả sau đó sơn 01 lớp lót, 02 lớp phủ.

- Phần kết cấu: Móng: Sử dụng móng băng BTCT giao thoa đá 1x2 M200, cốt thép nhóm AI, AII; đáy móng xử lý đệm cát đen đầm chặt K95 dày 1,2m; Kết cấu phần thân sử dụng khung bê tông cốt thép chịu lực. Dầm, sàn bê tông cốt thép đổ toàn khối bê tông M200, đá 1x2; cốt thép nhóm AI, AII.

- Phần cấp điện, cấp nước, thoát nước:

+ Cấp điện: Nguồn điện được lấy từ trạm biến áp của công trình, sử dụng cáp ngầm CU/XLPE/PVC (2x4)mm² vào tủ điện của hạng mục công trình. Thiết bị gồm: 08 quạt trần, 16 đèn huỳnh quang, 12 đèn Downlight, công tắc,...;

+ Thoát nước: Thoát nước trong nhà sử dụng ống nhựa U.PVC đường kính D110, D90, D48, D27, ngoài nhà sử dụng cống PVC D90, D40.

+ Cấp nước: Sử dụng ống PPR, cấp xuống các khu vệ sinh bằng ống D40, D32, D25 PN10.

10.2. Hạ tầng kỹ thuật:

a) San nền: Đào và san đất lớp trên khu hành chính diện tích 1.462 m² từ cao độ 61,88m ÷ 65,95m thành 62,5m.

b) Sân bê tông, bồn hoa:

- Sân: làm mới sân bê tông khu hành chính và phần sân mở rộng tổng diện tích (S=1147,4m²) kết cấu theo thứ tự từ trên xuống (bê tông đá 1x2 M200 dày 15cm; 01 lớp lót nilông, cát đen tạo phẳng dày 5cm).

- Bồn hoa: gồm 2 bồn hoa loại 1 kích thước 8,0x4,5m và 01 bồn hoa tròn đường kính D=4,5m, bồn hoa xung quang khu hành chính S=279,8m². Thành bồn hoa được xây bằng gạch không nung vữa xi măng M75, trong ngoài trát vữa xi măng M75, mặt trên và mặt trước được ốp gạch thẻ 60x240x9mm.

c) Đường vào:

- Chiều dài L=60m, cao độ đỉnh dốc 69,79 cao độ cuối dốc 62,09, mặt đường rộng 5m.

- Kết cấu từ trên xuống: bê tông mặt đường đá 1x2 M200 dày 20cm, lớp nilông lót, đệm cát đen dày 20cm, đất đắp tận dụng đầm chặt K95.

- Tường chắn 02 bên xây bằng đá hộc M75, bề rộng đáy móng của tường chắn từ 0,6 đến 1,5m.

d) Cổng tường rào:

- Cổng: Gồm 02 cổng chiều rộng 5,0m, cánh cổng làm bằng thép, dưới bịt tôn. Trụ cổng bằng BTCT kích thước 0,6x0,6m M200 đá 1x2, trụ được trát vữa xi măng M75 sau đó sơn không bả.

- Tường rào thép: Tổng chiều dài L=126,5m gồm 07 đoạn. Tường rào được làm bằng thép vuông đặc 16x16, khoảng 3,0 m thì bỏ trụ xây bằng gạch không nung, vữa xi măng M75.

e) Xử lý sạt trượt:

- Xử lý sạt trượt đất núi phía tây: Đất núi (dạng than non) đã được san gạt với taluy 1,1÷1,13 thiết kế hạ thấp mái taluy 1:2 để tránh sạt lở.

+ Mái gồm 3 cơ tại cốt +75,00; +80,00; +85,00, bề rộng cơ cốt 85,00 là B=1,5m; bề rộng cơ cốt +75,00 và +80,00 là B=3,0m;

+ Mặt mái lát bằng các tấm bê tông cốt thép đúc sẵn kích thước 0,6x0,6x0,05m;

+ Hệ thống thoát nước ngang và thoát nước dọc cho mái bằng hệ thống rãnh B400, B500, B600, B1500 xây bằng đá hộc M75 vữa xi măng M75.

- Xử lý khối đá: Phá khối đá thể tích khoảng 689 m³ và vận chuyển đi.

f) Hệ thống thoát nước mưa: Bổ sung rãnh thoát nước B400 và cống D600 kết hợp với hố ga và cửa xả.

- Rãnh B400 chiều dài L=162,8m, rãnh và hố ga xây bằng gạch không nung vữa xi măng M75, trong ngoài trát vữa xi măng M75 dày 1,5 cm, đáy lát vữa xi măng M75 dày 2,0cm. Nắp đan bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 cốt thép nhóm AI, AII.

- Cống D600 chiều dài L=141,6 m sử dụng loại cống Bê tông cốt thép đúc sẵn HL93.

- Cửa xả (được đấu nối vào mương khu trung tâm cai nghiện): nền gia cố nền bằng cọc tre dài 2,5m mật độ 25 cọc/m², bê tông lót dày 10cm. Tường cách và bản đáy xây bằng học vữa xi măng M75.

g) Hệ thống thoát nước thải: Bổ sung thêm đường ống HDPE D315 PN10 L=300,5m gồm: 69,5m đấu nối từ bể xử lý nước thải mới bổ sung vào ga hiện có của dự án, 231,0m từ bể chứa hiện có ra ga của trung tâm cai nghiện; Kết hợp với hố ga xây bằng gạch không nung vữa xi măng M75.

h) Khu xử lý nước thải:

- Bể xử lý nước thải: Kích thước 4,6x4,0m+1,4x2,0m đáy, tường, nắp bể bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2.

- Bể đỡ: Bể đỡ kích thước 4,6x2,7m móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng M75, nền bể đỡ đỡ bằng bê tông cốt thép dày 20cm M200, bên dưới đệm cát đen dày 50cm.

i) Đường tạm thi công: Chiều dài L=41,95m cao độ đỉnh dốc 73,79 cao độ cuối dốc 69,79 , mặt đường rộng 5m, đắp bằng vật liệu đất, đá tận dụng. Sau khi thi công xong thì xúc đổ đi.

(Chi tiết giải pháp thiết kế, chấp thuận như kết quả thẩm định thiết kế của Sở Xây dựng tại Văn bản số 506/SXD-QLXD ngày 03 tháng 4 năm 2017).

11. Tổng mức đầu tư: **12.695,4 triệu đồng.**

(Bằng chữ: Mười hai tỷ, sáu trăm chín lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	9.404,9	triệu đồng.
- Chi phí quản lý dự án	271,4	triệu đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	655,2	triệu đồng.
- Chi phí khác	750,7	triệu đồng.
- Dự phòng	554,1	triệu đồng.
- Chi phí GPMB	1.023,1	triệu đồng.

(Dự toán chi tiết chấp thuận như kết quả thẩm định thiết kế của Sở Xây dựng tại Văn bản số 506/SXD-QLXD ngày 03 tháng 4 năm 2017).

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác.

13. Hình thức quản lý dự án: Giao Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

14. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017-2019.

15. Các Quy chuẩn và Tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Theo các quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Y tế, Kho bạc Nhà nước Hà Nam; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh; Giám đốc Bệnh viện Phong và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh (đ/c Cẩm);
- Như Điều 3;
- VPUB: LĐVP(3), GTXD, TH(2), KT(2);
- Lưu: VT, GTXD.

TA - D2018/QĐ/33

KT. CHỦ TỊCH
Đ. PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Quang Cẩm